

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 225/2018/HS-PT
Ngày: 16 – 7 – 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: ông Văn Công Dân, ông Y Thông Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Bích Ngân. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/ 7/ 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2018/HS-PT ngày 05/6/2018 đối với bị cáo Từ Thị K về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 108/2018/HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Từ Thị K**, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1962, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: Đường Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10;

Con ông: Từ Duy Q, sinh năm: 1929 (đã mất); Con bà: Ngô Thị N –sinh năm 1936 (đã mất); Bị cáo có chồng là: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con: lớn nhất sinh năm: 1993, nhỏ nhất sinh năm: 1996. Hiện đều trú tại: đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tại bản án số: 206/2014/HSPT ngày 12/6/2014. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018. Hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Thu M, bị cáo Tăng Bá Đ và bị cáo Đặng Thị N nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2018, Nguyễn Thị Thu M, Tăng Bá Đ, Đặng Thị N, đến nhà Từ Thị K ở đường Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Tại tầng một của căn nhà này, K rủ Đ, M, N đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Lúc này, K lấy ra hai bộ bài Tây 52 (năm mươi hai lá) và một chắn trái trên bàn để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc K có 2.720.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) dùng hết để đánh bạc; M có 2.090.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) dùng hết vào việc đánh bạc; Đ có 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) lấy ra 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, N có 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) dùng hết vào việc đánh bạc.

Bốn người chơi sử dụng hai bộ bài Tây 52 lá để đánh phỏm. Khi bắt đầu đánh phỏm, K, M, Đ, N quy ước với nhau, mỗi người đấu chón 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Nếu ai đứt chón thì tất cả phải đấu chón lại với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc tiếp, không nộp tiền xâu, không giới hạn thời gian đánh bạc. Người thắng nhất là người có ít điểm nhất, người thua nhì là người có ít điểm thứ hai, người thua ba là người có ít điểm thứ ba và người thua chót là người có nhiều điểm nhất. Ba người còn lại thua theo thứ tự: Thua nhì chung 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); thua ba chung 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng); thua chót phải chung 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng); cháy chung 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); ù chín chung 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); ù mười chung 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); có tứ quý chung 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); thắng một lá bài cá chung 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); người nào bị lấy một lá bài phải chung cho người lấy lá bài đó 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Đánh được một lúc thì M bị đứt chón, M lấy ra số tiền 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) còn lại đấu chón để tiếp tục đánh bạc. Lúc này, Đ thắng số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); K và N, mỗi người thắng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 14h 20' cùng ngày, khi K, M, Đ, N đang đánh bạc với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang cùng những tang vật. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 5.710.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng); hai bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng và một cái chắn.

Ngoài ra, còn tạm giữ của: Từ Thị K: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng, số Imei: 358760052860563; Nguyễn Thị Thu M: một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 353677071645590 và một điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu xám; số Imei: 358760052707970; Đặng Thị N: một điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Grand Prime SM-G531H; Tăng Bá Đ: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số Imei: 357174060353093.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HSST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Từ Thị K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, v, x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Từ Thị K 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2018, bị cáo Từ Thị K có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Từ Thị K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như cáo trạng và bản án cấp sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Từ Thị K về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương kháng chiến hạng nhất nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS là thiếu sót. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị Thu M, mặc dù không kháng cáo nhưng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo Từ Thị K, do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Từ Thị K 07 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu M 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận ngày 02/1/2018 bị cáo Từ Thị K, Nguyễn Thị Thu M, Tăng Bá Đ và Đặng Thị N đang đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền, thu giữ tại sòng bạc số tiền 5.710.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ trên người bị cáo K số tiền 1.100.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ sử dụng để đánh bạc 6.810.000 đồng. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Từ Thị K là có phần nghiêm khắc bởi các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không

lớn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v, x khoản 1 Điều 51 BLHS như: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, đã được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng bằng khen; bố của bị cáo là liệt sỹ. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là thiếu sót, cần áp dụng thêm cho bị cáo. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Thu M mặc dù không kháng cáo, nhưng số tiền mà bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để đảm bảo sự công bằng của pháp luật.

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 3 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Từ Thị K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Từ Thị K 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 05/01/2018.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu M 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu M cho Viện khoa học xã hội vùng TN quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì áp dụng quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự để giải quyết.

[2] Về án phí: Bị cáo Từ Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng

ngợi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lưu Thị Thu Hương